

Số: 13/2025/QĐCNTTLH

Phú Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trần Kim A và ông Dương Hồng S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của bà Trần Kim A.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 3 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Bà Trần Kim A, sinh năm 1977; địa chỉ: 3 N, Tổ F, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Dương Hồng S, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 3 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 3 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Kim A và ông Dương Hồng S thuận tình ly hôn. (Đã được Ủy ban nhân dân phường H, Quận H, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn Số 58.2011, Quyền số 02.2010 ngày 20/4/2011).

1.2. Về con chung: giao con chung Dương Nhã Q, sinh ngày 22/02/2011 cho bà Trần Kim A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: ông Dương Hồng S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng*), kể từ tháng 03/2025 đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân gia đình.

Ông Dương Hồng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

1.4. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết

2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- Phòng KTNV&THA;
- UBND phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Cao Thị Thu Hà